



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN | VFM

THÁNG 01/ 2011

## GIỚI THIỆU VFM

Công ty VietFund Management là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân pháp nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2008, dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư được công ty Viet Fund Management tập trung triển khai cho các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân, các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà bạn giao phó đã được chúng tôi quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và bạn hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



### Trụ sở chính

Lầu 10, Cao ốc Central Plaza  
 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

### Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 1210, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place  
 83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
 ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF1

<b>Tên Quỹ</b>	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
<b>Tên tiếng Anh</b>	Vietnam Securities Investment Fund
<b>Mã giao dịch</b>	VFMVF1
<b>Hình thức Quỹ</b>	Quỹ công chúng dạng đóng
<b>Vốn điều lệ</b>	1.000.000.000.000 VND
<b>Tổng số CCQ lưu hành</b>	100.000.000 đvq
<b>Ngày thành lập</b>	20/05/2004
<b>Ngày niêm yết</b>	8/11/2004
<b>Thời hạn hoạt động</b>	10 năm
<b>Công ty Quản lý quỹ</b>	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank)
<b>Phí quản lý</b>	2%/NAV/năm
<b>Phí giám sát &amp; lưu ký</b>	0,08%/NAV/năm
<b>Chính sách cổ tức</b>	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

**Mục tiêu đầu tư** Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 1/2011

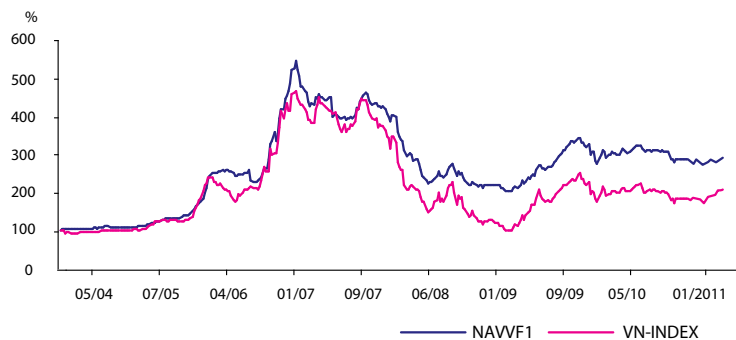
Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 1 năm 2011 khởi sắc trong đó VN-Index tăng 5,4% với nhiều mã chứng khoán tăng điểm, tuy nhiên cổ phiếu niêm yết sàn Hà Nội vẫn chưa lấy lại đà tăng điểm đã làm HNX-Index giảm 6,7%. Kết thúc tháng 1/2011, NAV của Quỹ đầu tư VF1 tăng 2,2%, mức tăng trưởng có thấp hơn với mức tăng của VN-Index nhưng lạc quan hơn nhiều với sự tụt giảm của HNX-Index.

## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/01/2011			Tăng trưởng (%)					
	NAV	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (24/05/2004)
VF1	1.000	2.172,7(*)	21.727	2,2	(0,6)	(9,8)	(15,2)	2,2	129,3
VN-Index			510,6	5,4	12,8	3,4	(5,9)	5,4	95,2
HNX-Index			106,6	(6,7)	(5,6)	(30,5)	(40,7)	(6,7)	6,6

(\*) Bao gồm cổ tức 15% đã chốt trả cho nhà đầu tư vào ngày 12/5/2010

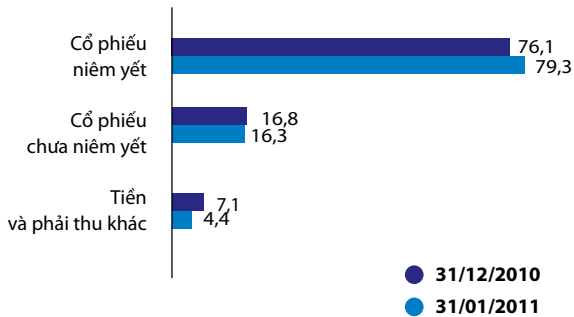
## Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index 24/05/2004=100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2011	2,2												2,2	29,6
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	56,6
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)(*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1(*)	46,1(*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)(*)	15,2	31,0	175,1(*)	175,1(*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(\*) Tính trên vốn bình quân

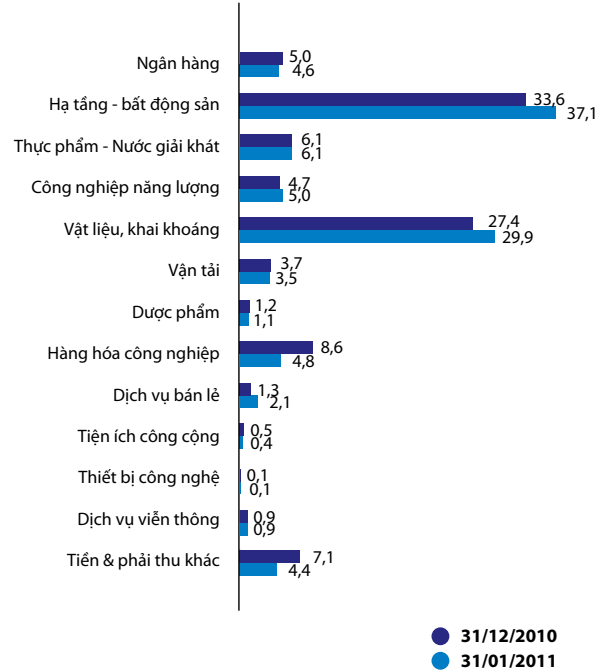
## Phân bổ tài sản (%)



Cơ cấu phân bổ tài sản trong tháng 01/2011 không thay đổi nhiều so với đầu năm. Trong tháng 01/2011, Quỹ đầu tư VF1 thực hiện giải ngân vào cổ phiếu niêm yết, nâng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục VF1 lên 79,3% NAV từ 76,1% NAV thời điểm đầu năm.

Việc giải ngân làm giảm tỷ trọng tiền mặt và tài sản khác xuống 4,4% NAV.

## Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề đến tháng 01/2011 ít có sự thay đổi so với tháng trước khi 2 ngành Hạ tầng & Bất động sản và Vật liệu, khai khoáng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục đầu tư.

Giải ngân ròng trong tháng 01/2011 tập trung vào 3 ngành: Bất động sản, Vật liệu Khai khoáng và Dịch vụ bán lẻ trong khi thanh toán ròng tập trung vào ngành Ngân hàng.

Đến thời điểm 31/01/2011, tỷ trọng 4 ngành chính: Công nghiệp năng lượng, Bất động sản, Thực phẩm – NGK và Vật liệu Khai khoáng chiếm 78,1% NAV trong danh mục.

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VF4

<b>Tên Quỹ</b>	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
<b>Tên tiếng Anh</b>	Vietnam Blue-chips Fund
<b>Mã giao dịch</b>	VFMVF4
<b>Hình thức Quỹ</b>	Quỹ công chúng dạng đóng
<b>Vốn điều lệ</b>	806.460.000.000 VND
<b>Tổng số CCQ lưu hành</b>	80.646.000 đvq
<b>Ngày thành lập</b>	29/02/2008
<b>Ngày niêm yết</b>	12/6/2010
<b>Thời hạn hoạt động</b>	10 năm
<b>Công ty Quản lý quỹ</b>	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
<b>Phí quản lý</b>	2%/NAV/năm
<b>Phí giám sát &amp; lưu ký</b>	0,08%/NAV/năm
<b>Chính sách cổ tức</b>	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

**Mục tiêu đầu tư** Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 01/2011

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 01/2011 vẫn chưa thật sự khởi sắc khi các thông tin vĩ mô vẫn chưa có nhiều chuyển biến với chỉ số CPI tháng 1 ở mức 1,74%, vấn đề tỷ giá vẫn còn căng thẳng và đặc biệt thanh khoản toàn thị trường giảm mạnh vào dịp sát tết cổ truyền. Trong tháng 01/2011, khối ngoại liên tục mua ròng, chủ yếu tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn, đã tác động nhiều đến việc tăng điểm của VN-Index trong khi hầu hết các nhóm cổ phiếu khác đều tăng nhẹ thậm chí giảm giá. Điều này cũng thể hiện qua diễn biến trái chiều của hai chỉ số VN-Index và HNX-Index với chỉ số VN-Index tăng 5,3% trong khi HNX-Index giảm 6,6% so với tháng trước.

NAV/ccq của Quỹ đầu tư VF4 trong tháng 01/2011 tăng 1% lên 9.260 đồng/ccq.

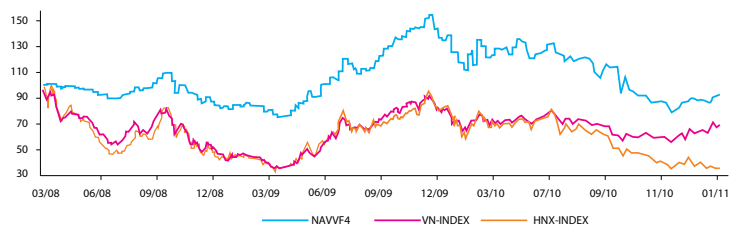
## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/01/2011			Tăng trưởng (%)				
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
VF4	806,5	746,8*	9.260*	1,0	2,4	(11,1)	1,0	12,6
VN-Index			510,6	5,3	12,8	3,4	5,3	(24,7)
HNX-Index			106,6	(6,6)	(5,5)	(30,5)	(6,6)	(54,1)

(\*) sau khi trừ cổ tức 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 12/2009 và 1,000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong tháng 05/2010

## Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

28/02/2008=100

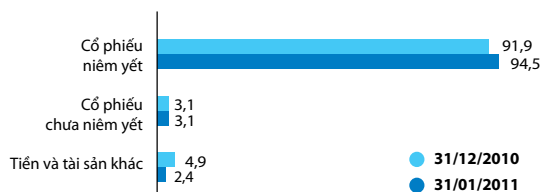


## 5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

Tên cổ phiếu	Tỷ trọng trong NAV (%)
SJS	7,5
TCM	6,9
HPG	6,0
DPM	5,7
HAG	5,4

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2011	1,0												1,0	
2010	(3,4)	1,6	3,3	8,0	1,4	(0,8)	(4,1)	(9,4)	(10,7)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	6,4
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

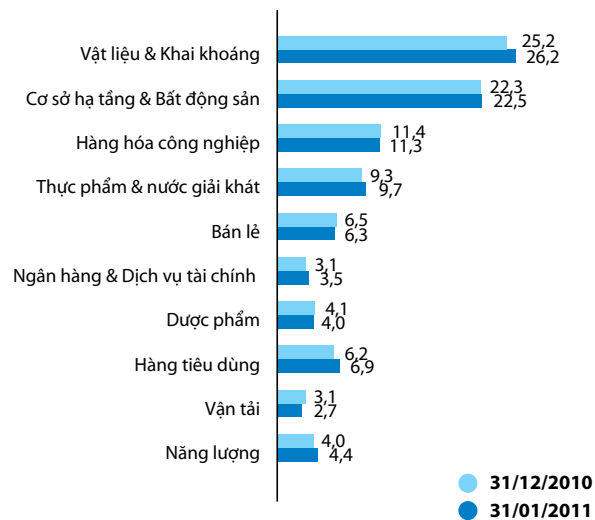
## Phân bổ tài sản (%)



Trong tháng 01/2011, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết tăng từ 91,9% (31/12/2010) lên 94,5% (30/01/2011) chủ yếu do thực hiện quyền mua một số cổ phiếu niêm yết.

Tỷ lệ tiền mặt và tài sản khác do đó cũng giảm từ 4,9% (31/12/2011) xuống còn 2,4% (31/01/2011).

## Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 01/2011, cơ cấu danh mục theo ngành không có nhiều thay đổi với ba ngành Vật liệu - Khai khoáng, Cơ sở hạ tầng - Bất động sản và Hàng hóa Công nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất trong danh mục đầu tư. Tỷ trọng của hầu hết các ngành trong danh mục chỉ biến động nhẹ trong tháng, chủ yếu do thay đổi về giá của cổ phiếu.

Tính đến thời điểm 31/01/2011 Quỹ đầu tư VF4 đang sở hữu tổng cộng 32 khoản đầu tư vào cổ phiếu trong 10 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (60% NAV và 63,8% tổng giá trị các khoản đầu tư) bao gồm:

- + Vật liệu & Khai khoáng (26,2%),
- + Cơ sở hạ tầng & Bất động sản (22,5%),
- + Hàng Hóa Công Nghiệp (11,3%),

# QUỸ ĐẦU TƯ

# VFA

<b>Tên Quỹ</b>	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
<b>Tên tiếng Anh</b>	Vietnam Active Fund
<b>Mã giao dịch</b>	VFMVFA
<b>Hình thức Quỹ</b>	Quỹ công chúng dạng đóng
<b>Vốn điều lệ</b>	240.437.600.000 VND
<b>Tổng số CCQ lưu hành</b>	24.043.760 đvq
<b>Ngày thành lập</b>	02/04/2010
<b>Ngày niêm yết</b>	08/09/2010
<b>Thời hạn hoạt động</b>	5 năm
<b>Công ty Quản lý quỹ</b>	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
<b>Ngân hàng giám sát</b>	Ngân Hàng Far East National - CN TP. HCM
<b>Phí quản lý</b>	2%/NAV/năm
<b>Phí giám sát &amp; lưu ký</b>	0,04%/NAV/năm
<b>Chính sách cổ tức</b>	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ
<b>Mục tiêu đầu tư</b>	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

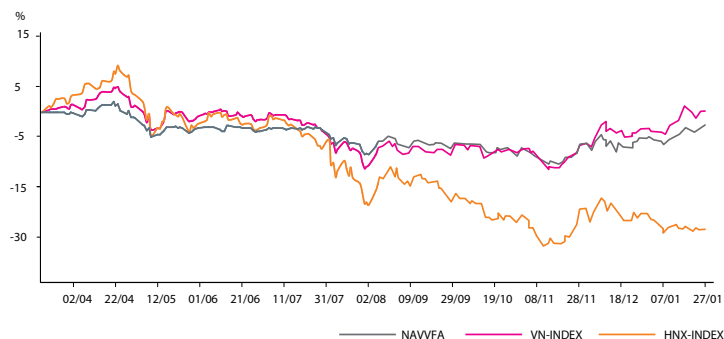
## Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 01/2011

Trong tháng 01/2011, các chỉ số của thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến trái chiều khi VN-Index tăng 5,4% và HNX-Index giảm 6,7%. Với cơ cấu tài sản tập trung nhiều hơn vào các cổ phiếu trên sàn HOSE, NAV của Quỹ đầu tư VFA tăng 4,5% cùng kỳ. Lũy kế từ khi hoạt động, NAV của Quỹ đầu tư VFA giảm nhẹ 3,7%.

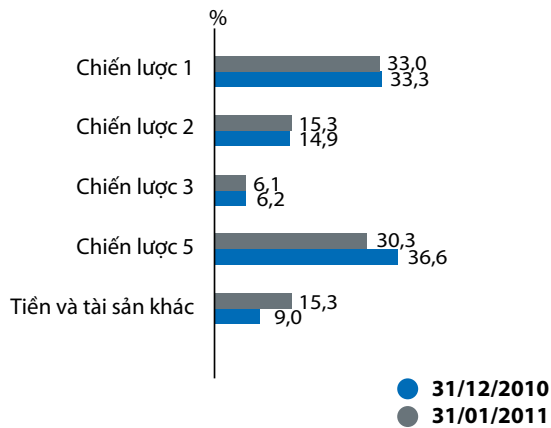
## Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	31/01/2011			Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (02/04/2010)
	Quy mô	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng			
VFA	240,4	231,4	9.626,0	4,5	7,7	0,8	(5,8)	4,5	(3,7)	
VN-Index			510,6	5,4	12,8	3,4	(5,9)	5,4	0,0	
HNX-Index			106,6	(6,7)	(5,5)	(30,5)	(40,7)	(6,7)	35,0	

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index  
02/04/2010=100



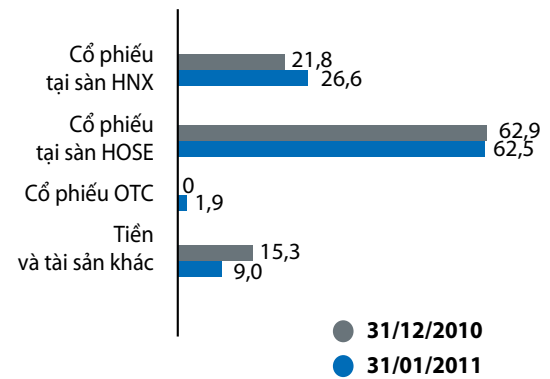
## Danh mục đầu tư (%)



Các chiến lược đầu tư theo xu hướng trung hạn và ngắn hạn (chiến lược 1, 2 và 3) do đã thực hiện giải ngân đầy đủ trong tháng 12/2010 nên tỷ trọng tại ngày 31/01/2011 ít có sự thay đổi so với tỷ trọng tại ngày 31/12/2010.

Chiến lược 5 - chiến lược đầu tư dựa theo biến động của các cổ phiếu tiềm năng thực hiện giải ngân thêm nên tỷ trọng tăng từ 30,3% NAV lên 36,6% NAV trong tháng 1/2011. Tỷ trọng tiền mặt giảm từ 15,3% NAV xuống còn 9,0% NAV do hoạt động giải ngân ròng trong tháng 01/2011.

## Phân bố tài sản (%)



Tỷ trọng cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX trong danh mục cổ phiếu so với tháng trước có sự tăng tỷ trọng nhiều hơn vào sàn HNX với tỷ trọng tương ứng 70:30 (31/12/2010 75:25).



V I E T F U N D  
M A N A G E M E N T

## KHUYẾN CÁO

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty Vietfund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.*